**Bài 21. Tiết 92: Tiếng Việt**

**CÂU TRẦN THUẬT**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

Hiểu rõ đặc điểm hình thức và chức năng của câu trần thuật. Phân biệt câu trần thuật với các kiểu câu khác.

**2. Năng lực:**HS có kĩ năng dùng câu trần thuật phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.Năng lực sử dụng câu đúng và hay.

**3. Phẩm chất:** HS có ý tình yêu Tiếng Việt; có ý thức trau dồi vốn ngôn ngữ Tiếng Việt và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

 - Kế hoạch bài học.

 - Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** soạn bài theo nội dung được phân công.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU: ( 3 phút)**

**1. Mục tiêu**:

 - Tạo tâm thế hứng thú cho HS

**2.** **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, HĐ cả lớp

**3. Sản phẩm hoạt động:** Trình bày miệng

**4. Tiến trình hoạt động**

***\* Chuyển giao nhiệm vụ:***

 - *Gv:* nêu câu hỏi

 GV treo bảng phụ ghi đoạn hội thoại của 2 HS.

 Trên đường đi học về, An hỏi Quỳnh:

- Bài viết tập làm văn số 5 vừa rồi bạn được mấy điểm ?

- Mình được 9 điểm.

- Ôi, điểm cao thế!

- Điểm của bạn cũng cao mà…

? Dựa vào kiến thức đã được học về kiểu câu chia theo mđ nói, em hãy xác định kiểu câu của 4 câu hội thoại trên? Dựa vào đâu để em xác định câu trên ?

 **-** *Hs:* tiếp nhận

 ***\* Thực hiện nhiệm vụ***

 *- Học sinh:* trả lời

 *- Giáo viên:* quan sát giúp đỡ Hs

 *- Dự kiến sản phẩm:*

- Bài viết tập làm văn số 5 vừa rồi bạn được mấy điểm ?(câu nghi vấn)

 - Mình được 9 điểm. (câu trần thuật - có thể không xđ được)

 - Ôi, điểm cao thế! (câu cảm thán)

 - Điểm của bạn cũng cao mà…(câu trần thuật - có thể không xđ được)

 HS có thể trả lời được câu nghi vấn và cảm thán dựa vào đặc điểm hình thức và chức năng, còn câu trần thuật có thể không...

 ***\* Báo cáo kết quả:*** Học sinh trả lời miệng

 ***\* Đánh giá kết quả:***

 - HS nhận xét, bổ sung đánh giá

 - GV nhận xét đánh giá

 ->GV gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |  **Nội dung**  |
|  **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: đặc điểm hình thức và chức năng của câu trần thuật****1. Mục tiêu:** Nêu được những hiểu biết của mình về câu trần thuật**2. Phương thức thực hiện:** Hoạt động nhóm**3. Sản phẩm hoạt động:** phiếu học tập của nhóm**4. Phương án kiểm tra, đánh giá**- Học sinh tự đánh giá.- Học sinh đánh giá lẫn nhau.- Giáo viên đánh giá.**5. Tiến trình hoạt động*****\* Chuyển giao nhiệm vụ****- Giáo viên*: nêu yêu cầu1. Dựa vào đặc điểm hình thức của câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán cho biết những VD trên câu nào có đặc điểm hình thức của câu cảm thán, cầu khiến, nghi vấn?2. Các câu ở VD a, b, c, d có chức năng dùng để làm gì?3. Qua tìm hiểu VD trên em rút ra nhận xét gì về câu trần thuật?4. Chức năng chính của câu trần thuật là gì?5. Trong các kiểu câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán và câu trần thuật, kiểu câu nào được dùng nhiều nhất? Vì sao?6. Nhận xét về dấu của các câu trần thuật trên?**-** *Hs:* tiếp nhận***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- *Học sinh*: làm việc cá nhân.- *Giáo viên*: quan sát, hỗ trợ hs*- Dự kiến sản phẩm:*1. Cả 3 ví dụ a, b, c, không có đặc điểm hình thức của câu nghi vấn, cầu khiến và cảm thán.VD d: C1 là câu cảm thán vì có chứa từ ngữ cảm thán “Ôi!”.C2, 3 mặc dù có dấu chấm than ở cuối câu những không phải là câu cảm thán vì không có chứa những từ ngữ cảm thán.G: Vậy các câu trên gọi là câu trần thuật.2. Các câu ở VD a, b, c, d có chức năng dùng để:- VDa: C1;2 trình bày suy nghĩ của người viết về truyền thống lịch sử vẻ vang của dân tộc ta.C3: yêu cầu những người đang sống hôm nay phải có trách nhiệm ghi nhớ công lao ấy.VDb: C1: vừa kể và vừa tả.C2: thông báo.VDc: dùng để miêu tả ngoại hình của Cai Tứ. VD d: C2: nêu lên một nhận định, đánh giá.C3: bộc lộ tình cảm, cảm xúc (vốn là chức năng chính của câu cảm thán).3. Câu trần thuật:- Không có đặc điểm hình thức của kiểu câu nghi vấn, câu cầu khiến, cảm thán.4. Chức năng chính của câu trần thuật là:- Dùng để kể, thông báo, nhận định, miêu tả ngoài ra còn dùng để yêu cầu, đề nghị, bộc lộ tình cảm, cảm xúc.5. Câu trần thuật được dùng nhiều nhất, vì nó thoả mãn nhu cầu trao đổi thông tin và tư tưởng tình cảm của con người trong giao tiếp hàng ngày cũng như trong văn bản. Ngoài chức năng thông tin, thông báo câu trần thuật còn dùng để yêu cầu, đề nghị, bộc lộ tình cảm, cảm xúc vốn là chức năng của câu cầu khiến, nghi vấn, cảm thán. Nghĩa là gần như tất cả các mục đích giao tiếp khác nhau đều có thể thực hiện bằng câu trần thuật.6. Thường kết thúc bằng dấu chấm nhưng có khi kết thúc bằng dấu chấm than, dấu ba chấm.***\* Báo cáo kết quả:*** Hs trả lời***\* Đánh giá kết quả:***- Học sinh: các nhóm nhận xét , bổ sung, đánh giá- Giáo viên nhận xét, đánh giá->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng  | **I. Đặc điểm hình thức và chức năng:**  **1. Ví dụ:** **2. Nhận xét:**- Không có đặc điểm của các kiểu câu...- Dùng để: + Trình bày, kể, thông báo, miêu tả, nhận định. + Yêu cầu, bộc lộ tình cảm cảm xúc- Được sử dụng nhiều trong giao tiếp.- Thường kết thúc... **3. Ghi nhớ:** sgk |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu:**

-Vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập

**2. Phương thức thực hiện:** hoạt động cặp đôi (Bt1,3), nhóm (BT2,4), cá nhân (BT5)

**3. Sản phẩm hoạt động**: hs làm vào vở bài tập

**4. Phương án kiểm tra, đánh giá:**

- HS tự đánh giá

- Hs: đánh giá lẫn nhau

- Gv: đánh giá hs

**5. Tiến trình hoạt động**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ***

- *Gv:*theo sgk

- *Hs:* tiếp nhận

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- *Học sinh:* làm việc cá nhân

- *Giáo viên:* quan sát hs làm việc, hỗ trợ khi cần thiết

*- Dự kiến sản phẩm:*

 **1. Bài tập 1:**

Cả 3 câu đều là câu trần thuật.

C1: dùng để kể.

C2;3: bộc lộ tình cảm, cảm xúc của Dế Mèn đối với cái chết của Dế Choắt.

 **2. Bài tập 2 :**

 Nguyên tác : câu nghi vấn.

 Dịch: câu trần thuật.

=> Cả hai câu đều diễn đạt một ý nghĩa, đêm trăng đẹp gây xúc động mãnh liệt cho nhà thơ, khiến nhà thơ muốn làm điều gì đó.

Nhưng câu dịch đã làm mất đi cái xốn xang, bối rối được thể hiện ở lời tự hỏi “biết làm thế nào?”. Câu thơ dịch “Khó hững hờ” cho thấy nhân vật trữ tình quá bình thản chứ không rung cảm mạnh mẽ như trong người Bác.

 **3. Bài tập 3 :**

 a, Câu cầu khiến.

 b, Câu nghi vấn.

 c, Câu trần thuật.

 => Cả ba câu có chức năng giống nhau dùng để cầu khiến.

 - Về ý nghĩa: câu b, c thể hiện ý cầu khiến (đề nghị) nhẹ nhàng, nhã nhặn và lịch sự hơn câu (a).

 **4. Bài tập 4:**

 - Tất cả đều là câu trần thuật:

 + Câu a và 2b ý cầu khiến.

 + Câu 1b trần thuật- kể.

 **5. Bài tập 5 :**

 Viết bài (bảng phụ).

 Yêu cầu: viết đúng chủ đề.

 Sử dụng bấn kiểu câu đã học một cách chính xác, hợp lí.

***\* Báo cáo kết quả:*** Hs: trình bày miệng

***\* Đánh giá kết quả:***

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG: (2 phút)**

1. **Mục tiêu**: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

2. **Phương thức thực hiện**: HĐ cá nhân

3. **Sản phẩm hoạt động**: Bài viết của học sinh

**4. Phương án kiểm tra đánh giá:**

- HS tự đánh giá

- HS đánh giá lẫn nhau

- Giáo viên đánh giá

**5. Tiến trình hoạt động**

***\* Chuyển giao nhiệm vụ:***

 **- *Gv:***

Bài 6 : Viết 1 đoạn đối thoại ngắn (Giữa GV với hs hoặc hs với hs...) có sử dụng cả 4 kiểu câu đã học (chỉ rõ từng kiểu câu)?

 **- *HS:*** tiếp nhận

 ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***

*- Học sinh:* trả lời

*- Giáo viên:* hướng dẫn, nghe Hs trình bày.

*- Dự kiến sản phẩm:*

VD đoạn văn

 Trên đường đi học về, Lan và An đang nói chuyện bỗng Lan reo to:

 - Ôi, hoa súng nở đẹp quá ! (câu cảm thán)

 - Hoa ở đâu ? (câu nghi vấn)

 - Phía ao bên kia kìa. (câu trần thuật)

 - Cậu lội xuống hái đi ! (câu cầu khiến)

***\* Báo cáo kết quả:*** Hs trình bày

***\* Đánh giá kết quả:***

+ Hs khác nhận xét, bổ sung, đánh giá

+ GV đánh giá câu trả lời của HS.

-> GV chốt kiến thức.

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................